TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 18/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn

Ông Lê Quang Thạch

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Lệ Thuỷ tham gia phiên toà***: Bà Lê Phan Lộc Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 07/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 22/3/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình, nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C (đã chết); vợ: Hà Thị Ch, sinh năm 1966; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Thành T, Luật sư của Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị hại*:

+ Ông Hồ Xuân D, sinh năm 1961 (đã chết), nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Hồ Anh D2, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn N Lệ Ninh, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

- *Người làm chứng*:

+ Chị Hồ Thị Ái N, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 17/02/2022, Nguyễn Văn Đ cầm một cái vợt muỗi và một chùm dây phích cắm điện (gồm 03 sợi dây điện được gập đôi và buộc lại với nhau) đi bộ từ nhà mình đến nhà ông Hồ Xuân D (là hàng xóm) để xin thuốc hút nhưng ông D nói không có và bảo Đ về nhà. Sau đó ông D đi tới khu vực gần giếng nước để mở cửa chuồng nuôi chó thì bị Đ dùng chùm dây điện đánh vào lưng một cái, ông D quay lại liền bị Đ đánh tiếp một cái vào gò má bên trái. Sau đó Đ bỏ về nhà mình, ông D bị thương được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện H, đến ngày 28/02/2022 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 59/TgT ngày 21/4/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định ông Hồ Xuân D: Chấn thương, vết thương gò má trái làm gãy xương gò má cung tiếp trái, đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít và chỉ thép. Hiện tại còn mang phương tiệt kết hợp xương, xương đang can, khớp cắn đúng. Vết mổ và vết thương để lại sẹo kích thước 3,2 x 0,1cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%; tính chất thương tích: Các thương tích nêu trên không nguy hiểm đến tính mạng.

Ngày 19/10/2022, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã có quyết định trưng cầu giám định số 109/QĐ-CSĐT, trưng cầu giám định khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của Nguyễn Văn Đ trước, trong và sau thời điểm thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho ông Hồ Xuân D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 1966/KLGĐ ngày 23/11/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung với đối tượng giám định Nguyễn Văn Đ đã kết luận:

Trước thời điểm phạm tội, tại thời điểm phạm tội, sau thời điểm phạm tội và thời điểm hiện tại đều giống nhau: Về y học: Rối loạn nhân cách trong trạng thái loạn thần di chứng do sử dụng rượu (F10.71); về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ: 03 sợi dây phích cắm điện được gập đôi, buộc lại với nhau, trong đó có 02 sợi dây màu đen và 01 sợi dây màu trắng, tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu.

Về dân sự: Bị hại ông Hồ Xuân D tại giai đoạn điều tra, yêu cầu Nguyễn Văn Đ bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 61.800.000 đồng; tại giai đoạn xét xử, ông Hồ Xuân D nộp đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 57.800.000 đồng, kê khai các khoản cụ thể:

- Tiền ăn bệnh nhân và người nuôi bệnh nhân: 120.000 đ/ngày x 2 người x 11 ngày = 2.640.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng bệnh nhân trước khi mổ và sau khi mổ: 400.000 đồng x 11 ngày = 4.400.000 đồng;

- Tiền công thu nhập của bệnh nhân bị mất kể từ khi đi viện đến khi tháo nẹp (công làm thuê): 250.000 đồng x 26 ngày = 6.500.000 đồng/tháng x 5 tháng = 32.500.000 đồng;

- Tiền công thu nhập bị mất của người nuôi (con gái): 400.000 đồng x 11 ngày = 4.400.000 đồng;

- Tiền thuê xe chở đi viện và ra viện: 800.000 đồng;

- Tiền chi phí điều trị theo bảng kê điều trị: 13.651.666 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSLT ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù; về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 sợi dây phích cắm điện được gập đôi, buộc lại với nhau, trong đó có 02 sợi dây màu đen và 01 sợi dây màu trắng. Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại các khoản chi phí hợp lý.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Phạm Thành T trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và luận tội của kiểm sát viên, phân tích thêm về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, khi phạm tội có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và có thể áp dụng thêm Điều 54 để giảm nhẹ cho bị cáo mức thấp nhất của mức Viện kiểm sát đề nghị hoặc có thể xử mức dưới khung, tạo điều kiện cho bị cáo lao động có thu nhập để bồi thường và chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo khai: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 17/02/2022, bị cáo đi sang nhà ông D để xin thuốc hút, lúc này, bị cáo có cầm theo 01 chùm dây điện phích cắm được gấp đôi, buộc lại với nhau và 01cái vợt muỗi, bị cáo hỏi xin thuốc thì ông D nói không có, rồi ông D đi bộ đến gần giếng nước, bị cáo nhớ lại mâu thuẫn trước đây cây cối của ông D rụng lá qua vườn nhà bị cáo, bị cáo đã yêu cầu chặt nhưng ông D không chặt nên đã dùng chùm dây điện đánh ông D một cái sau lưng và một cái ở gò má trái, ông D hô hoán thì con gái ông D chạy ra, bị cáo bỏ đi về nhà. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi dùng chùm dây phích cắm điện là hung khí nguy hiểm đánh vào lưng và gò má trái của ông Hồ Xuân D, gây thương tích cho ông D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật tôn trọng, bảo vệ. Bị cáo đã dùng chùm dây phích cắm điện là hung khí nguy hiểm, đánh vào lưng và gò má trái của ông Hồ Xuân D là tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã gây thương tích cho ông D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, điều khoản có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Do đó cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, quá trình điều tra và xét hỏi, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội khi có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Về tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 1 Điêì 54 của Bộ luật hình sự mà người bào chữa đề nghị, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 và cũng không thể áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, vì sau khi phạm tội, bị cáo chưa nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do mình gây ra để thăm hỏi, động viên, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với bị hại. Tại phiên tòa, khi được hỏi về trách nhiệm bồi thường, bị cáo trình bày không có khả năng bồi thường và không nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hiện nay bị hại ông Hồ Xuân

D đã chết, (vì bệnh khác) khi chưa được bồi thường bù đắp tổn hại sức khỏe, gia đình bị hại rất bất bình và bức xúc.

[5].Vật chứng vụ án: 03 sợi dây phích cắm điện là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[6].Về dân sự: Bị hại ông Hồ Xuân D có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản đã kê trên. Vào ngày 03/11/2022, ông Hồ Xuân D đã chết vì một bệnh khác, đại diện hợp pháp của ông D là anh Hồ Anh D2 (con trai ông D) giữ nguyên yêu cầu như ông D đã kê. Hội đồng xét xử thấy, hậu quả ông Hồ Xuân D bị chấn thương, vết thương gò má trái làm gãy xương gò má cung tiếp trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 13% là do hành vi trái pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn Đ gây nên. Do đó, cần căn cứ các Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Xuân D các khoản chi phí hợp lý buộc bị cáo phải bồi thường, gồm:

- Tiền thuê xe chở đi viện và ra viện: 800.000 đồng;

- Tiền chi phí điều trị theo bảng kê chi phí điều trị của bệnh viện: 13.651.666 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe bệnh nhân trước khi mổ và sau khi mổ, ông D kê 400.000 đồng/ngày x 11 ngày = 4.400.000 đồng, cần chấp nhận 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám, chữa bệnh (thành phố Đồng Hới) cho 01 ngày khám chữa bệnh, theo số ngày trong hồ sơ bệnh án là: 4.160.000đồng : 26 ngày = 160.000 đồng x 11 ngày = 1.760.000 đồng;

- Tiền công thu nhập của bệnh nhân bị mất, ông D kê công làm thuê 250.000 đồng/ngày, phù hợp với công thu nhập của lao động phổ thông cùng loại tại địa phương; thời gian đi viện phẫu thuật điều trị đến hẹn tái khám tháo phương tiện là 01 năm nhưng ông D kê thời gian thu nhập bị mất 05 tháng, cần chấp nhận:

250.000 đồng x 26 ngày = 6.500.000 đồng x 5 tháng = 32.500.000 đồng;

- Tiền công thu nhập bị mất của người nuôi (con gái) làm giáo viên mầm non tư thục tại thành phố HCM, thu nhập bình quân 400.000 đồng/ngày), tại phiên tòa, chị Hồ Thị Ái N (con gái ông D) khai: Chị làm giáo viên mầm non tại thành phố Hồ Chí Minh, có mức lương 9.000.000 đồng/tháng và các khoản phụ cấp, làm thêm giờ, bình quân tổng thu nhập 11.000.000 đồng/tháng, sau khi về nuôi bố ốm thì trường không nhận làm việc lại nữa nên chị bị mất việc và xin xác nhận lương không được, Hội đồng xét xử thấy, đây là thu nhập thực tế phù hợp với công việc xác định, cần chấp nhận:

400.000 đồng x 11 ngày = 4.400.000 đồng.

Tổng cộng: **53.111.666 đồng**

Về khoản tiền ăn bệnh nhân và người nuôi bệnh nhân trong thời gian đi viện 11 ngày 2.640.000 đồng, Hội đồng xét xử không chấp nhận, vì tiền ăn đã được bồi thường trong khoản thu nhập bị mất.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8].Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố Nguyễn Văn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Quyết định tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại ông Hồ Xuân D (đã chết), đại diện hợp pháp của ông D là anh Hồ Anh D2 số tiền: **53.111.666 đồng.**

- Tịch thu tiêu hủy 03 sợi dây phích cắm điện được gập đôi, buộc lại với nhau, trong đó có 02 sợi dây màu đen và 01 sợi dây màu trắng. Tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 29/8/2022.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 2.655.583 đồng, tổng cộng là: 2.855.583 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/4/2023), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo và người bào chữa;
- ĐDHP của bị hại;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy và ĐTV;
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn